

# Archimedes School

## THÔNG TIN TÀI CHÍNH CẤP TIỂU HỌC



*Biểu phí áp dụng cho Học sinh sinh năm 2020 – Niên khóa 2026 – 2031*

### 1. Phí nhập học dành cho học sinh đầu cấp: 23.000.000 VNĐ

- Khóa học tháng 7 & 8  
Chuẩn kỹ năng, kiến thức phù hợp với Archimedes School; đã ngoại;
- Sách và các tài liệu nội bộ (chưa bao gồm tài liệu riêng của lớp CLC và ĐHQT);
- Đồng phục học sinh theo set.

**PHÍ NÀY KHÔNG HOÀN TRẢ, KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG DƯỚI MỌI HÌNH THỨC.**

### 2. Phí đóng 01 lần hằng năm dành cho tất cả Học sinh

- Bộ sách theo quy định của Nhà trường (theo thông báo thực tế);
- Đồng phục học sinh (theo thực tế);
- Bảo hiểm y tế & Bảo hiểm thân thể (thu đầu năm học);
- Các Quỹ theo quy định (thu đầu năm học);
- Khoản chênh học phí giữa lớp Chất lượng cao/Định hướng quốc tế với lớp Chuẩn AS (nếu có – thu đầu năm học).

### 3. Phí đóng 02 lần/năm học trước ngày 10/08 và 10/01 (không hưởng chiết khấu)

- Tiền ăn (mỗi kỳ);
- Tiền xe tuyến (nếu có);
- Câu lạc bộ (nếu có).

### 4. Học phí

- Học phí đóng theo tháng trước ngày 05 hằng tháng;
- Học phí đóng theo kỳ trước ngày 10/08 và 10/01. Hưởng chiết khấu 3%;
- Học phí đóng theo năm trước ngày 10/08. Hưởng chiết khấu 4%.

### Chú ý về bảng phí

- (1) Trước khi nhập học, CMHS cần nắm được chi tiết BẢNG PHÍ trong cả cấp học và các chính sách dành cho Học sinh trong mỗi năm (nếu có).
- (2) Các khoản phí trên đều là khoản phí BẮT BUỘC, ngoại trừ tiền xe tuyến và Câu lạc bộ.
- (3) Cập nhật chính thức
  - Nếu có bất cứ điều chỉnh nào khác bảng phí đã thông báo, Nhà trường sẽ thông tin tới CMHS **trước 05 tháng** so với thời điểm điều chỉnh và mức điều chỉnh **không quá 20%**;
  - Học phí học Online (nếu có) bằng với học phí đã thông báo.
- (4) Tất cả các số liên quan đến tài chính trong biểu phí này đều được tính theo đơn vị Việt Nam đồng (VNĐ).

### Ký hiệu/Viết tắt

- (1) **CAS**: Mã lớp Chuẩn Archimedes School, hay gọi tắt là Chuẩn AS
- (2) **ĐHQT**: Mã lớp Định hướng quốc tế; đôi khi viết là Định hướng QT
- (3) **CLC**: Mã lớp Chất lượng cao
- (4) **CMHS**: Cha mẹ Học sinh

# HỌC PHÍ CẤP TIỂU HỌC NIÊN KHÓA 2026 – 2031

## Dành cho học sinh sinh năm 2020

### Trường Tiểu học Archimedes Academy (AAPS)

| LỚP   | HỌC PHÍ TÍNH THEO THÁNG<br>(đơn vị VNĐ) |            |                     |
|-------|-----------------------------------------|------------|---------------------|
|       | CAS                                     | ĐHQT       | CLC Toán/ Tiếng Anh |
| Lớp 1 | 9.200.000                               | 11.200.000 |                     |
| Lớp 2 | 9.200.000                               | 11.200.000 |                     |
| Lớp 3 | 10.800.000                              | 12.800.000 | 11.800.000          |
| Lớp 4 | 10.800.000                              | 12.800.000 | 11.800.000          |
| Lớp 5 | 10.800.000                              | 12.800.000 | 11.800.000          |

### Trường Tiểu học, THCS và THPT Archimedes Đông Anh Cấp Tiểu học (ADAS.P)

| KHỐI  | HỌC PHÍ TÍNH THEO THÁNG<br>(đơn vị VNĐ) |            |                                  |
|-------|-----------------------------------------|------------|----------------------------------|
|       | CAS                                     | ĐHQT       | CLC Toán/<br>Tiếng Anh/ Khoa học |
| Lớp 1 | 7.200.000                               | 9.200.000  |                                  |
| Lớp 2 | 7.800.000                               | 9.200.000  |                                  |
| Lớp 3 | 8.800.000                               | 10.800.000 | 9.800.000                        |
| Lớp 4 | 8.800.000                               | 10.800.000 | 9.800.000                        |
| Lớp 5 | 9.800.000                               | 10.800.000 | 10.800.000                       |

#### Lưu ý:

- CMHS đóng phí theo kỳ/năm được chiết khấu 3% hoặc 4% trên tổng số tiền Học phí lớp CAS.
- CMHS đóng khoản chênh giữa lớp CLC, lớp ĐHQT với lớp CAS một lần vào đầu năm học.
- Một số lớp yêu cầu dùng học liệu, CMHS sẽ đóng theo thông báo thực tế của GV.

## DỊCH VỤ ĂN VÀ XE TUYẾN

### 1. Bảng phí tiền ăn

| Nội dung         | Cấp Tiểu học |              |
|------------------|--------------|--------------|
|                  | Ăn sáng      | Ăn trưa + Xế |
| Tiền ăn (mỗi kỳ) | 1.500.000    | 5.000.000    |

### 2. Bảng phí xe tuyến

| Nội dung                                                                           | Mỗi kỳ    |           |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
|                                                                                    | 1 chiều   | 2 chiều   |
| < 5 km                                                                             | 4.500.000 | 7.500.000 |
| > 5 km                                                                             | 5.500.000 | 8.500.000 |
| Tuyến Long Biên, Gia Lâm – AAPS, AASS                                              |           | 9.500.000 |
| Tuyến trung chuyển AAPS – AASS                                                     |           | 2.000.000 |
| Tuyến AASS – ADAS                                                                  |           | 5.000.000 |
| <b>Ghi chú: Năm học 2026 – 2027, ADAS áp dụng mức phí ưu đãi xe tuyến như sau:</b> |           |           |
| • < 5 km: 4.000.000 (1 chiều), 6.500.000 (2 chiều)                                 |           |           |
| • > 5 km: 5.000.000 (1 chiều), 8.000.000 (2 chiều)                                 |           |           |

## CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

### Ưu đãi cho anh/chị/em (ACE) ruột học cùng một địa điểm trường (AKIDS và AASS; AAPS; ADAS)

Được quyết toán vào cuối năm học.

- Ưu đãi học phí: **5.000.000/năm** (từ Học sinh thứ 2);
- Ưu đãi tiền xe đưa đón (cùng đi xe 2 chiều) **200.000/tháng** (từ Học sinh thứ 2).

### Ưu đãi cho Học sinh diện chính sách Nhà nước

Giảm Học phí cho HS là con AHLLVT hoặc có cha/mẹ trực tiếp làm việc trong QĐNDVN công tác tại biên giới, biển đảo.

### Học bổng ATS (năm học/ toàn cấp học)

Áp dụng cho HS từ Tiểu học đến THPT trong toàn Hệ thống; xét duyệt theo quy định, thông báo riêng theo từng thời điểm; giá trị học bổng (nếu có) được khấu trừ vào học phí.

**Thông tin bổ sung, chi tiết về các hạng mục ưu đãi và quyết toán tài chính sẽ được Nhà trường cập nhật tới CMHS khi học sinh nhập học.**